

**Phụ lục 5: THỐNG KÊ DÂN CƯ SINH SỐNG Ở VÙNG TRỪNG THẤP CÓ NGUY CƠ NGẬP LỤT KHI CÓ MƯA LỚN CẦN PHẢI SƠ TÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2022**

TT	Thôn, xã	Số dân ở vùng trũng thấp có nguy cơ ngập lụt cần phải sơ tán			
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)
	<b>TỔNG TOÀN TỈNH</b>	<b>9,411</b>	<b>35,681</b>	<b>7,404</b>	<b>28,736</b>
1	Huyện Triệu Sơn	710	2,646	461	1,631
2	Huyện Như Thanh	267	1,029	11	47
3	Huyện Cẩm Thủy	-	-	141	549
4	Thành phố Sầm Sơn	1,598	6,256	1,633	6,956
5	Thị xã Nghi Sơn	345	1,526	392	1,543
6	Huyện Như Xuân	87	366	82	288
7	Huyện Bá Thước	-	-	62	285
8	Huyện Lang Chánh	6	21	-	-
9	Huyện Quan Hóa	48	204	13	45
10	Huyện Thạch Thành	907	3,734	152	616
11	Huyện Hà Trung	1,632	5,088	1,389	4,893
12	Huyện Thọ Xuân	464	1,568	451	1,422
13	Huyện Vĩnh Lộc	232	855	737	3,290
14	Huyện Thường Xuân	136	534	530	1,912
15	Huyện Yên Định	877	3,637	767	2,864

TT	Thôn, xã	Số dân ở vùng trung thấp có nguy cơ ngập lụt cần phải sơ tán			
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
<i>A</i>	<i>B</i>	(1)	(2)	(3)	(4)
16	Huyện Nga Sơn	108	322	67	220
17	Thị xã Bỉm Sơn	129	542	84	334
18	Huyện Hậu Lộc	1,843	7,266	339	1,447
19	Huyện Ngọc Lặc	-	-	61	247
20	Huyện Hoằng Hóa	-	-	32	147
21	Huyện Quan Sơn	22	87	-	-